

Số: 10 /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1924/TTr-SCT ngày 22 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 05 Chương, 20 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2019 và bãi bỏ các Quyết định số 1792/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 18

tháng 02 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm Quyết định số 1792/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, doanh nghiệp có tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công thương;
- Vụ pháp chế (Bộ Công Thương);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2019/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; trách nhiệm của các đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, nghiên cứu, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Không áp dụng đối với các hoạt động phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vật liệu nổ* là sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm:

a) *Thuốc nổ* là hóa chất hoặc hỗn hợp chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của xung kích thích.

b) *Phụ kiện nổ* là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

2. *Vật liệu nổ công nghiệp* là bao gồm thuốc nổ và các phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.

3. *Tiền chất thuốc nổ* là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ, vật liệu nổ.

4. "*Danh mục vật liệu nổ công nghiệp*" là Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam (Danh mục vật liệu nổ công nghiệp) bao gồm vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí và vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

5. "*Danh mục tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp*" là Danh mục tiền chất thuốc nổ được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

6. "*Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ*" là việc thực hiện một hoặc một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

7. "*Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp*" là hoạt động cất giữ vật liệu nổ công nghiệp trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

8. "*Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp*" là hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ là vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

9. "*Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp*" là quá trình làm nổ vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

10. "*Hủy vật liệu nổ công nghiệp*" là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

11. "*Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ*" là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển quá cảnh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

12. "*Người quản lý*" là người được tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, trừ chỉ huy nổ mìn.

13. "*Chỉ huy nổ mìn*" là người được Giám đốc tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bổ nhiệm để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

14. "Thợ mìn" là người trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

15. *Người phục vụ bao gồm:* Bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn.

16. "Giám sát ảnh hưởng nổ mìn" là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra nhằm đảm bảo các mức đó nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

17. "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp" ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương được viết tắt là Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ BẢO QUẢN, SỬ DỤNG, VẬN CHUYỂN VÀ TIÊU HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn

1. Từ khi đưa vật liệu nổ công nghiệp đến nơi tiến hành nổ mìn, vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong; người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp giấy chứng nhận qua tập huấn về công tác an toàn trong bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

2. Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian tiến hành nổ mìn, không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

Điều 5. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trước khi nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được cấp phép, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo cho chính quyền, công an địa phương và mọi người sống hoặc làm việc trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng ranh giới biết về địa điểm, thời gian tiến hành nổ mìn lần đầu, hàng ngày, giới hạn vùng nguy hiểm, các quy định biển báo nổ mìn, tín hiệu dừng khi nổ mìn.

Khi nổ mìn ở những địa điểm giáp ranh khu dân cư, công trình văn hoá lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thỏa thuận với tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu các công trình đó theo quy định tại Điều b và c, Khoản 1, Điều 22 của Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT.

2. Tổ chức, doanh nghiệp khi tiến hành nổ mìn trong khu vực biên giới biển của tỉnh phải thông báo bằng văn bản nội dung, kế hoạch nổ mìn cho Bộ đội Biên phòng tỉnh trước 10 (mười) ngày làm việc theo quy định.

3. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tiến hành lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ theo mẫu được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo đúng số lượng, thời hạn và địa điểm ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt quá số lượng ghi trong giấy phép sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Quốc phòng, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Bộ Công Thương cấp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ít nhất 10 (mười) ngày trước khi sử dụng giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn.

Điều 6. Quy định trong thi công khoan, nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn; trường hợp thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có phương án hoặc thiết kế nổ mìn sửa đổi, bổ sung và lập hồ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương và nộp về Sở Công Thương.

2. Trước khi bắt đầu công tác nổ mìn, phải quy định ngay giới hạn của vùng nguy hiểm, tổ chức canh gác, cảnh giới vùng nguy hiểm. Trong quá trình thực hiện các công việc như: nạp thuốc, đấu nối hệ thống mạng điện, ... khởi nổ, xử lý các sự cố phải tuân thủ các yêu cầu an toàn nghiêm ngặt về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải làm thủ tục nhập lại về kho để bảo quản theo quy định; trường hợp tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hợp đồng dịch vụ cung ứng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp về kho cung ứng.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được lưu giữ vật liệu nổ công nghiệp dư thừa tại công trường qua đêm sau khi đã kết thúc nổ mìn.

5. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

6. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn phải được Sở Công Thương chủ trì tiến hành tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp; trước khi áp dụng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

7. Khuyến khích tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng những phương pháp nổ mìn mới, những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới đảm bảo mức độ an toàn cao hơn và thân thiện với môi trường; việc tiến hành chuyển đổi sang phương pháp nổ mìn mới hoặc chuyển đổi sử dụng những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới phải được nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh cung ứng hoặc đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi như quy định tại Khoản 6, Điều này.

8. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn khai thác đá, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận thời gian tiến hành khởi nổ và cảnh giới, các mỏ liền kề trong khu vực không được tiến hành nổ cùng một lúc nhiều bãi mìn.

9. Trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn ốp để phá đá quá cỡ (nổ ốp), tổng khối lượng các phát mìn ốp nổ đồng thời (bằng dây nổ hoặc kíp nổ điện tức thời) không được vượt quá 20kg thuốc/bãi nổ.

10. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn; trường hợp khu vực nổ mìn có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn nên trang bị hệ thống bộ đàm có cùng tần số.

Điều 7. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi, keng hoặc bằng tín hiệu khác, nhưng âm thanh của còi, keng hoặc tín hiệu khác phải đảm bảo cho mọi người trong khu vực bán kính vùng nguy hiểm được nghe rõ. Không được sử dụng miệng để phát tín hiệu và không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 8. Quy định về thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần:

Buổi sáng từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút.

Buổi chiều từ 16 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút.

Đối với khu vực ngập nước (bờ biển, sông, suối) hoặc nổ mìn thăm dò, đánh giá địa chất, thời gian được phép tiến hành nổ mìn trong ngày (từ 7 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút).

2. Thời gian không được tiến hành nổ mìn:

Những ngày nghỉ Lễ theo quy định của pháp luật và trước thời gian nghỉ lễ 01 ngày và sau thời gian nghỉ lễ 01 ngày.

Đối với Tết âm lịch: Trước thời gian nghỉ Tết 02 ngày và sau thời gian nghỉ Tết 02 ngày.

Vào những thời gian có yêu cầu không được tiến hành nổ mìn sẽ có thông báo bằng văn bản của Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh.

3. Khi có bão, sấm chớp, phải dừng hoàn toàn công tác nạp, nổ mìn ở trên mặt đất. Trong trường hợp mạng điện nổ mìn đã được lắp ráp xong trước lúc có sấm chớp thì phải cho khởi nổ ngay với điều kiện là đã thực hiện đầy đủ các quy định an toàn cho việc khởi nổ, hoặc phải tháo các dây dẫn khu vực ra khỏi mạng dây chính, đấu chập mạch mạng và quấn cách điện các đầu dây, mọi người phải rút ra ngoài giới hạn vùng nguy hiểm.

4. Trong một số trường hợp đặc biệt cần phải thay đổi thời gian tiến hành nổ mìn thì phải được sự cho phép của sở Công Thương hoặc Công an tỉnh.

Điều 9. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Vật liệu nổ công nghiệp đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành tiêu hủy. Đơn vị tổ chức tiêu hủy phải có giấy phép sản xuất, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoặc giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

Trường hợp không rõ về vật liệu nổ công nghiệp cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức tiêu hủy phải liên hệ với nhà cung ứng vật liệu nổ công nghiệp để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chương III

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN CHẤT THUỐC NỔ ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp bảo quản, sử dụng tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp duy trì đủ điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng tiền chất thuốc nổ; bảo đảm quy định về an toàn trong sử dụng, cất trữ, bảo quản, xử lý hóa chất bị thải bỏ đối với hóa chất nguy hiểm theo quy định của Luật Hóa chất.

2. Tổ chức sử dụng tiền chất thuốc nổ chỉ được mua tiền chất thuốc nổ trong danh mục tiền chất thuốc nổ được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ tổ chức sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ hợp pháp; bán lại tiền chất thuốc nổ không sử dụng hết cho tổ chức sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ hợp pháp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận và chỉ được mua, bán tiền chất thuốc nổ trong danh mục tiền chất thuốc nổ được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

4. Tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm:

a) Biên soạn tài liệu và tổ chức huấn luyện cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ theo nội dung quy định tại Điều 13 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và phù hợp với tình hình hoạt động tiền chất thuốc nổ của tổ chức.

b) Lựa chọn người huấn luyện phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ để kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ;

d) Quản lý, theo dõi công tác huấn luyện cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ;

đ) Căn cứ tình hình sản xuất, tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ có thể kết hợp tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ với huấn luyện phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện khác.

e) Hình thức huấn luyện theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 11. Thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

1. Sở Công Thương chủ trì tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng trên địa bàn quản lý, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trình tự thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 12. Trách nhiệm chung của các sở, ngành và địa phương.

1. Các sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã theo chức năng quản lý nhà nước tại địa phương có trách nhiệm quản lý về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật.

3. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

4. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

6. Chủ trì tổ chức kiểm tra, xác hạch kiến thức kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho những người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Trong lĩnh vực quản lý hành chính về an ninh trật tự, an toàn xã hội:

a) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước khi Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ cấp phép.

b) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tổ chức kiểm tra phương tiện vận chuyển, giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì công tác kiểm tra về việc đảm bảo thực hiện các điều kiện về an ninh trật tự của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của ngành.

d) Tham gia đóng góp ý kiến thẩm định về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội cho hồ sơ thiết kế cơ sở công trình kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Trong lĩnh vực quản lý phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn:

a) Chủ trì thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy kho chứa vật liệu nổ công nghiệp và tổ chức nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy, đồng thời kiểm tra xác nhận điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

b) Chủ trì công tác thanh kiểm tra thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tổ chức hoạt động vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh.

c) Tham gia khảo sát và có văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì tổ chức công tác huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì tổ chức.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Triển khai, hướng dẫn thực hiện các chính sách pháp luật quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp các Trung tâm, doanh nghiệp được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp phép tổ chức tập huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia phối hợp thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tham gia theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh.

2. Tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì;

3. Tham gia, phối hợp chính quyền địa phương xử lý sự cố và các vấn đề có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh.

4. Phối hợp với hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đảm bảo an toàn xung quanh khu vực tiến hành nổ mìn.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn; tổ chức triển khai việc ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố mình do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

2. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

3. Phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp thỏa thuận về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho Nhân dân trên địa bàn biết trước khi tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tiến hành nổ mìn.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định pháp luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, trường hợp có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp với tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh